

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HS-ST.

Ngày: 17-04-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trọng Tâm – Phó Bí thư Huyện đoàn Long Thành.

Ông Nguyễn Văn Phước – Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã An Phước.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Lan Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Hà Nguyễn Bảo C, sinh năm 1987 tại Q; nơi đăng ký thường trú: T, Khu phố W, thị trấn N, huyện N, Thành phố H; nơi ở: đường Y, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh D; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo có vợ và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/09/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Cháu **Lê Thị Phụng L**, sinh ngày 12/05/2010, nơi đăng ký thường trú: Ấp E, xã H, huyện M, tỉnh R; nơi ở: Số U, tổ I, phường P, thành phố K, tỉnh D. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại chưa thành niên: Bà **Đào Thị Ngọc T**, địa chỉ: Ấp E, xã H, huyện M, tỉnh R (mẹ ruột của cháu L); nơi ở: Số U, tổ I, phường P, thành phố K, tỉnh D. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

1/ Ông **Đỗ Minh H2** là luật sư của Văn phòng luật sư S-chi nhánh Thủ Đức. (Có mặt)

2/ Bà **Nguyễn Thị Hoài T1** là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 05/2024, Lê Thị Phụng L (sinh ngày 12/05/2010) vào làm việc tại Công ty H, địa chỉ tại ấp Xóm X, xã P, huyện L. Trong quá trình làm việc, L quen biết với Hà Nguyễn Bảo C (sinh năm 1987) là quản lý của Công ty và kết bạn với nhau qua mạng xã hội Zalo và Facebook. Đến khoảng đầu tháng 6/2024, cả hai phát sinh tình cảm yêu đương và đã quan hệ tình dục với nhau 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 07 giờ ngày 09/6/2024, C sử dụng tài khoản zalo tên “Bảo C” nhắn tin đến tài khoản zalo tên “Phụng L” rủ L đi uống cà phê. Khoảng 15 phút sau, C điều khiển xe mô tô hiệu Airblade (không rõ biển số do C mượn của người bạn) chở L đến quán cà phê “Highland” thuộc thị trấn L. Quá trình nói chuyện, C rủ L đi nhà nghỉ, L hỏi “đi nhà nghỉ làm gì” thì C trả lời “để làm chuyện đó chứ để làm gì” (tức để quan hệ tình dục), thì L trả lời là “không”, C tiếp tục rủ nhưng L không nói gì. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở L đi tìm nhà nghỉ, khi đến nhà nghỉ T thuộc ấp X, xã A, huyện L thì C thuê phòng số 102. Tại đây, C và L ngồi tâm sự với nhau khoảng 05 phút thì C vừa ôm eo, cởi áo khoác cho L vừa hôn môi L và nói L đi vào nhà tắm, tắm rửa. L vào tắm rửa xong đi ra, lúc này C đang ngồi trên giường thấy L đi ra, đứng cách C khoảng 01 mét thì C kéo L ngồi lên đùi của mình và cả hai cùng quan hệ tình dục với nhau khoảng 03 đến 05 phút thì C xuất tinh ra ngoài nệm. Sau khi quan hệ tình dục với nhau xong thì cả hai nằm cạnh nhau một lúc rồi tắm rửa, mặc quần áo, trả phòng rồi C điều khiển xe mô tô chở L đi về phòng trọ của L.

Lần 2: Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 23/6/2024, C và L gặp nhau, cùng nhau đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong thì cả hai điều khiển xe mô tô của mình đi về hướng B đến nhà nghỉ K thuộc ấp A, xã T, huyện L, C vào thuê phòng nghỉ gần với quầy tiếp tân và cả hai cùng đi vào phòng. Tại đây, cả hai cùng quan hệ tình dục với nhau khoảng 03 đến 05 phút thì C xuất tinh ra ngoài nệm. Sau khi quan hệ tình dục xong thì cả hai tắm rửa, mặc quần áo trả phòng rồi đi về.

Cả hai lần quan hệ tình dục với C thì L đều tự nguyện, tại thời điểm quan hệ tình dục lần 1 thì L được 14 tuổi 28 ngày. Sau khi quan hệ tình dục lần 02, gia đình L phát hiện việc L có quan hệ tình dục với C nên đã nói chuyện với C và C đã thừa nhận vụ việc trên. Đến ngày 23/08/2024, chị Đào Thị Ngọc T là mẹ của Lê Thị Phụng L đến Công an huyện Long Thành tố cáo hành vi giao cấu của C. Ngày 09/9/2024, Hà Nguyễn Bảo C đến Công an huyện Long Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 0874/KLTDTE-TTPYĐN ngày 26/8/2024 của Trung tâm pháp y-Sở y tế Đồng Nai đối với Lê Thị Phụng L kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng:

+ Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 01 cm. Màng trinh rách cũ vị trí 06 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Kết quả khám chuyên khoa: Không.

Kết quả cận lâm sàng: không

2. Kết luận:

+ Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 01 cm. Màng trinh rách cũ vị trí 06 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động Iphone XS màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của C. Qua điều tra xác định tài sản tạm giữ trên xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo C theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng Gold thu giữ của C.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là cháu Lê Thị Phụng L và người đại diện là bà Đào Thị Ngọc T yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần số tiền 100.000.000 đồng. Hiện bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng và chỉ đồng ý tiếp tục bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-LT ngày 15 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Hà Nguyễn Bảo C về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hà Nguyễn Bảo C phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Hà Nguyễn Bảo C 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng Gold; trách nhiệm dân sự: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; đề nghị buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội. Đối việc bồi thường thì bị cáo là công nhân không đủ điều kiện để bồi thường theo yêu cầu của bị hại, chỉ có thể bồi thường thêm 10.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị hại-Lê Thị Phương L: Cháu yêu cầu bồi thường thêm số tiền 80.000.000 đồng và thay đổi ý kiến là không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đã làm đơn trong quá trình điều tra.

Người đại diện hợp pháp của bị hại-bà Đào Thị Ngọc T thống nhất với ý kiến của cháu L và không ý kiến gì thêm.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là ông Đỗ Minh H2: thống nhất về tội danh và khung hình phạt với Viện kiểm sát. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại là người chưa đủ 16 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử có mức án nghiêm khắc. Về bồi thường thiệt hại thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 13, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2016 chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Hoài T không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Hà Nguyễn Bảo C và Lê Thị Phương L, sinh ngày 02/05/2010 có mối quan hệ tình cảm yêu đương với nhau. Từ ngày 09/6/2024 đến ngày 23/6/2024 C và L đã quan hệ tình dục với nhau 02 lần. Cả hai lần quan hệ tình dục với C thì L đều tự nguyện, tại thời điểm quan hệ tình dục lần 1 thì được 14 tuổi 28 ngày. Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Hành vi bị cáo thực hiện do lỗi cố ý. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Hà Nguyễn Bảo C phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người đặc biệt là người dưới 16 tuổi, làm ảnh hưởng xấu

đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành một người có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng về tổn hại sức khỏe và tinh thần. Bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng. Xét thấy, qua quá trình điều tra không có căn cứ xác định bị hại bị tổn thất về mặt sức khỏe, bị hại cũng không cung cấp được chứng cứ về tổn hại sức khỏe và hóa đơn chứng từ điều trị tổn hại sức khỏe. Do đó, chỉ có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại về tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm theo quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015 với mức tối đa là 10 tháng lương cơ sở, thành tiền là 23.400.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Xét thấy, việc bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng là nhiều hơn so với quy định của pháp luật và có lợi cho phía bị hại nên ghi nhận, buộc phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của C không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo C là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng Gold mà C liên lạc rủ rê cháu L quan hệ tình dục nên là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo, bị hại, đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Hà Nguyễn Bảo C phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt bị cáo Hà Nguyễn Bảo C 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/09/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng Gold (vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/01/2025).

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQ CSĐT;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Tâm – Nguyễn Văn Phước
Nam

Đào Ngọc